

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 09-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V, sinh ngày 01/4/1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố P 2, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 21/3/2018 của công an phường Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND phường Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 14/9/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Bùi Văn M, sinh ngày 29/3/1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị S; chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án, Bản án số 38/2005/HSST ngày 10/12/2015, Tòa án nhân dân quận D xử

phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 14/9/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V:* Bà Đỗ Phương Thúy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h30' ngày 12/9/2018, Trần Văn V và Bùi Văn M gặp nhau tại quán cơm thuộc phường V, quận K, Hải Phòng. Tại đây, Trần Văn V rủ Bùi Văn M “Anh em mình mua ít ma túy đá về chơi, em có 150.000 đồng, anh góp với em 150.000 đồng”, M đồng ý và đưa cho Văn 150.000 đồng. Sau đó M lấy xe mô tô BKS 15R1-785.81 điều khiển chở V đến khu vực chợ Hàng, phường H, quận L để đi mua ma túy. Đến khu vực Bốt tròn thuộc khu vực chợ Hàng, phường Hàng Kênh, Văn bảo M đứng bên ngoài chờ còn Văn đi bộ vào trong ngõ gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi không quen biết mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Văn cho gói ma túy vừa mua được vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long cầm trên tay rồi đi ra ngoài gặp M và thông báo “Đã mua được ma túy đá, về thôi”. M không nói gì, điều khiển xe mô tô chở Văn về khu vực cánh đồng gần nhà Văn để cùng nhau sử dụng số ma túy vừa mua được. Khi cả hai đi đến tổ dân phố Đông Lãm 2, phường Đ, quận D thì bị Công an quận D phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 499/KLGD ngày 14/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu của Trần Văn V và Bùi Văn M, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9055gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn V và Bùi Văn M khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định chuyên Chi cục Thi hành án dân sự quận D để phục vụ cho việc xét xử.

- 01 xe mô tô BKS 15B1 – 785.81 Bùi Văn M dùng để chở Trần Văn V đi mua ma túy. M khai chiếc xe trên M mượn của một người bạn tên là D, không rõ địa chỉ. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận D tách ra làm rõ, xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn V, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 18/12/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Trần Văn V và Bùi Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn V với mức án từ 24 đến 30 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn M với mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Văn có quan điểm: Không tranh luận về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lượng ma túy các bị cáo tàng trữ nhỏ hơn mức trung bình của lượng ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 để quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Ngoài ra, còn đề nghị áp dụng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bố bị cáo là cựu chiến binh, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo; đồng thời đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật

chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h05' ngày 12/9/2018, tại khu vực tổ dân phố Đ 2, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng, Trần Văn V và Bùi Văn M bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,9055 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo Trần Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo Bùi Văn M đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý (theo Bản án số 38/2015/HSST ngày 10/12/2015, Tòa án nhân dân quận D xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”) nên lần phạm tội này bị coi là tái phạm. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn M có ông ngoại là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V:

[6] Hội đồng xét xử xét thấy: Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V cơ bản phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét. Riêng việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

-Về tính chất vụ án, vai trò phạm tội và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[7] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

[8] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo tuy cùng phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cũng cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị

cáo để có cơ sở cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Văn là người khởi xướng, rủ rê M; đồng thời cũng góp tiền, sau đó trực tiếp giao dịch mua và cất dấu ma túy nên có vai trò chính; bị cáo M là người góp tiền để mua ma túy, dùng phương tiện và trực tiếp chở bị cáo Văn đi mua ma túy nên có vai trò thấp hơn bị cáo Văn.

[9] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Trần Văn V là người giữ vai trò chính trong vụ án, đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bùi Văn M, tuy là người có vai trò thấp hơn bị cáo Văn nhưng bản thân đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý về tội phạm ma túy, thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, vì vậy cũng cần phải xử phạt bị cáo Bùi Văn M có hình phạt ngang bằng với bị cáo Văn như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[12] Bị cáo Bùi Văn M phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[13] Bị cáo Trần Văn V là đối tượng thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bùi Văn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn V.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND phường Đ, quận D, TP Hải Phòng;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải